

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2022/DS-ST

Ngày 09-3-2022

V/v *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nguyệt Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nữ;
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Vào ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 150/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-DS ngày 10/02/2022, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại Cổ phần B; địa chỉ: Tòa nhà C, số 109, đường T, phường C, quận H, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1992; địa chỉ liên hệ: Số 657B, khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh B, chức vụ: Tổ trưởng khách hàng – Chi nhánh phòng giao dịch khu công nghiệp V tỉnh B (theo văn bản ủy quyền ngày 10/5/2021). Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. ***Bị đơn:*** Bà Vương Gia T, địa chỉ: Số 666 (nay là số 165), đường CMT8, tổ 44, khu 5, phường H, thành phố T, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện đề ngày 10/5/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP B (gọi tắt Ngân hàng) và bà Vương Gia T đã ký kết Hợp đồng tín dụng số HDTD26A201900059 ngày 16/10/2019. Theo nội dung hợp đồng, bà T vay số tiền 470.000.000 đồng, mục đích vay mua xe ô tô, hiệu FORD RANGER WILDTRAK, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân: 11%/năm, cố định trong 12 tháng kể từ ngày nhận nợ, mức lãi suất được định kỳ điều chỉnh 03 tháng/01 lần. Tài sản thế chấp để đảm bảo khoản vay là 01 xe ô tô FORD RANGER WILDTRAK, số khung FF50HW622966, số máy P5AT2300661, biển kiểm soát: 61C-365.99 đã được Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B cấp Giấy chứng nhận đăng ký ô tô số: 107405 ngày 30/9/2019 cho bà Vương Gia T theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 053-19/HĐTC-VSIP ngày 16/10/2019. Bà Vương Gia T thanh toán nghĩa vụ theo hợp đồng đến ngày 01/09/2020 thì không thể tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã tạo điều kiện về thời gian cho bà T trả nợ nhưng bà T vẫn không trả. Vì vậy, khoản vay chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 01/09/2020. Ngân hàng nhiều lần liên hệ bà T yêu cầu thanh toán nợ gốc và lãi vay quá hạn nhưng bà T vẫn không thanh toán. Tính đến ngày 30/11/2021, bà Vương Gia T đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền: 240.625.466 đồng. Trong đó, nợ gốc: 156.800.000 đồng, nợ lãi: 83.825.466 đồng.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Vương Gia T thanh toán tổng số tiền 344.266.367 đồng, bao gồm số tiền nợ gốc là 313.200.000 đồng, lãi quá hạn 26.135.756 đồng, lãi chậm trả 4.930.611 đồng. Ngoài ra, bà Vương Gia T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi quá hạn phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 10/3/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp bà Vương Gia T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh, thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu FORD RANGER WILDTRAK, số khung FF50HW622966, số máy P5AT2300661, biển kiểm soát: 61C-365.99 đã được Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B cấp Giấy chứng nhận đăng ký ô tô cho bà Vương Gia T ngày 30/9/2019.

- Quá trình tố tụng, bà Vương Gia T đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 06/12/2021, tham gia phiên tòa vào ngày 10/02/2022 và ngày 09/3/2022 nhưng bà Vương Gia T vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật, Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác. Về nội dung: Đối với bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt

không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP B có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn bà Vương Gia T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 10/02/2022 ngày 09/3/2022 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét, vào ngày 16/10/2019 Ngân hàng TMCP B ký hợp đồng tín dụng với bà Vương Gia T, số tiền cho vay là 470.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay mua sắm thiết bị gia đình, lãi suất cho vay 11%/năm, lãi suất quá hạn 150%/lãi suất trong hạn, thời hạn trả nợ vào ngày 17 tây hàng tháng, kỳ trả nợ gốc và lãi đầu tiên vào ngày 21/11/2019, số tiền gốc phải trả mỗi kỳ là 7.840.000 đồng, tiền lãi tính theo dư nợ gốc giảm dần. Quá trình thực hiện hợp đồng bà Vương Gia T đã nhận đủ tiền căn cứ vào Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 21/10/2019 nhưng mới thanh toán cho Ngân hàng được số tiền nợ gốc và lãi là 240.625.466 đồng. Căn cứ vào khoản 4.5 Điều 4 về việc trả nợ gốc và lãi của Hợp đồng tín dụng số HDTD26A201900059 ngày 16/10/2019 do hai bên giao kết thể hiện nội dung đối với khoản vay bị quá hạn, ngân hàng được quyền yêu cầu thu hồi nợ gốc trước hạn. Như vậy, bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ. Quá trình tố tụng bị đơn đã được Tòa án niêm yết giấy triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản nào thể hiện ý kiến của bị đơn về việc không thừa nhận chữ ký của mình trong các văn bản là Hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ mà nguyên đơn cung cấp, đồng thời bà T cũng không xuất trình được chứng cứ chứng minh đã thanh toán các khoản nợ nên Ngân hàng kiện yêu cầu bà T thanh toán tổng số tiền 346.771.551 đồng, trong đó nợ gốc là 313.200.000 đồng, lãi quá hạn 28.663.811 đồng, lãi chậm trả 4.907.740 đồng tính đến ngày 09/3/2022 là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Để bảo đảm cho khoản vay trên, Ngân hàng và bà Vương Gia T đã ký kết Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 053-19/HĐTC-VSIP ngày 16/10/2019. Tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu FORD RANGER WILDTRAK, số khung FF50HW622966, số máy P5AT2300661, biển kiểm soát: 61C-365.99 đã được Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B cấp Giấy chứng nhận đăng ký ô tô cho bà Vương Gia T ngày 30/9/2019. Tổng giá trị tài sản thế chấp là 680.000.000 đồng. Xét thấy, hợp đồng thế chấp giữa

các đương sự đã ký kết đúng theo quy định tại Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm, Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm. Do đó, trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[4] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và lời trình bày của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng không phải chịu án phí. Bà Vương Gia T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 289, 318, 320, 322 và 325 Bộ luật dân sự 2015; các Điều 91, 94, 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm, Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ;

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, các Điều 147, 227, 235, 266 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B đối với bà Vương Gia T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

- Bà Vương Gia T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền tổng số tiền 346.771.621 đồng, trong đó nợ gốc là 313.200.000 đồng, lãi quá hạn 28.663.811 đồng, lãi chậm trả 4.907.740 đồng tính đến ngày 09/3/2022.

Kể từ ngày 10/3/2022 đến khi thi hành án xong, bà Vương Gia T còn phải tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HDTD26A201900059 ngày 16/10/2019 và Giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 26A201900059/001 ngày 21/10/2019.

- Trường hợp bà Vương Gia T chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ, cụ thể là xe ô tô hiệu FORD RANGER WILDTRAK, số khung FF50HW622966, số máy P5AT2300661, biển kiểm soát: 61C-365.99 đã được Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B cấp Giấy chứng nhận đăng

ký ô tô cho bà Vương Gia T ngày 30/9/2019.

Giá trị tài sản sau khi trừ đi số tiền nợ phải trả nếu số tiền xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán trả cho ngân hàng, thì bà Vương Gia T phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán trả cho ngân hàng số tiền còn thiếu. Trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn số tiền bà Vương Gia T còn nợ của Ngân hàng thì số tiền còn lại sau khi thanh toán khoản vay được trả cho bà Vương Gia T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vương Gia T phải chịu số tiền 17.338.581 đồng tiền án. Trả lại cho Ngân hàng TMCP B tiền 8.972.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0056366 ngày 28/5/2021.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.TDM;
- Thi hành án TP.TDM;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Nguyệt Ánh